

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2/- Ông Cao Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM, ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Chí T, Chủ tịch kiêm Giám đốc

Địa chỉ: Số C, đường B, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1987, theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, đường E, khóm Q, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Z, Giám đốc (vắng mặt)
Địa chỉ: X Lầu P Block Y, Chung cư cao tầng và Thương mại dịch vụ - Văn phòng, số N, đường G, phường X, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Tấn A là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M do người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Z vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2021 và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn A trình bày:

Ngày 16/3/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M ký kết hợp đồng số: 05/HĐLDCCG.2020. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty K sẽ khảo sát, thiết kế, lắp đặt và cung cấp gas Petrolimex cho Công ty M, phía Công ty M cam kết tiêu thụ khoảng 45 đến 48 bình/tháng. Ngày 18/3/2020, hai công ty ký tiếp phụ lục hợp đồng theo hướng bổ sung nơi thực hiện hợp đồng là Công ty may V, Công ty Trách nhiệm hữu hạn R tại khu công nghiệp C, thành phố Trà Vinh và Công ty Trách nhiệm hữu hạn B tại ấp Q, xã J, huyện Cầu Ngang. Ngày 03/9/2020 hai công ty tiến hành đối chiếu công nợ. Theo biên bản đối chiếu công nợ này thì Công ty M thống nhất còn nợ lại Công ty K số tiền 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng. Kể từ thời điểm đối chiếu công nợ đến nay Công ty M không hề thanh toán khoản tiền nào cho Công ty xăng dầu. Công ty K đã nhiều lần liên hệ để nhắc nhở Công ty M sớm thanh toán số tiền còn nợ nhưng Công ty M cứ hứa hẹn nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho Công ty K. Nay tôi đại diện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K số tiền còn nợ 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 03/9/2020 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M trả hết số tiền còn nợ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải trả số tiền mua gas còn nợ 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 03/9/2020 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M trả hết số tiền còn nợ.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 50; Điều 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải trả cho nguyên đơn số tiền mua gas còn nợ là 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 03/9/2020 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M trả hết số tiền còn nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M nợ tiền mua gas của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K là có thật, được thể hiện tại hợp đồng số: 05/HDLĐCCG.2020, ngày 16/3/2020 và bản đối chiếu công nợ ngày 03/9/2020 với tổng số tiền còn nợ là 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng do nguyên đơn cung cấp. Sau khi đối chiếu công nợ thì bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo số tiền nợ đã đối chiếu.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như lời đề nghị của vị Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do xem như phía bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải trả số tiền mua gas còn nợ tổng cộng 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng.

[4] Về lãi suất: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi suất do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm. Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ để chấp nhận như đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát.

[5] Về thời điểm tính lãi: Theo biên bản đối chiếu công nợ là ngày 03/9/2020 Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời điểm tính lãi như yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về số tiền lãi:

Về thời gian tính lãi từ ngày 03/9/2020 đến ngày 13/9/2022 là 02 năm 10 ngày. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Tổng tiền lãi là: $91.787.508đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 10 \text{ ngày} = 18.612.465đ$

[5] Về án phí: Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ cáo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K tổng số tiền nợ là 110.399.973 (một trăm mười triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 91.787.508 (chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/9/2022 với mức lãi suất 10%/năm là 18.612.465 (mười tám triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 14/9/2022, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M phải nộp 5.520.000 (năm triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005796, ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi